

VÀI NÉT VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ CỦA PHÁP TỪ NĂM 1816 ĐẾN NĂM 1914

TS. Hồ Tuấn Dung
Đại học Bách khoa Hà Nội

1. Thuế gián thu xu hướng trở thành nguồn thu chủ yếu

Từ năm 1816 đến năm 1914, cả hai loại thuế trực thu (thuế thu nhập, thuế tài sản) và thuế gián thu đều được duy trì. Tuy nhiên, thuế gián thu ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn trong nguồn thu của ngân sách nhà nước.

Sau Cách mạng 1848, Chính phủ tư sản lâm thời đã bãi bỏ thuế muối và ban hành quyết định tăng thuế trực thu. Nhưng ngay sau cuộc đảo chính ngày 2/12/1848, Louis Napoléon Bonaparte đã tái lập lại thuế muối mà trước đó Chính phủ lâm thời đã bãi bỏ; Đồng thời, dự định về việc lập thuế lũy tiến mà Chính phủ lâm thời đưa ra năm 1848 đã bị nhà nước từ bỏ ngay sau đó.

Sau chiến tranh Pháp - Phổ (1870-1871), để có tiền nhằm giải quyết các khoản chi tiêu lớn sau chiến tranh (bồi thường chiến phí, khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả của chiến tranh...), Nhà nước đã phải động viên và lập thêm một số sắc thuế gián thu, đánh vào một số mặt hàng thiết yếu như: thuế tiêu thụ diêm, thuế tiêu thụ giấy, dầu thực vật, xà phòng, nến, giấm... và lập thuế cửa khẩu (thực thi chính sách của Thiers).

Năm 1872, để tăng thu cho ngân sách, Nhà nước ban hành sắc thuế đánh vào thu nhập từ các giá trị động sản. Tuy nhiên, trên thực tế, số thu từ thuế này cũng không làm xoay chuyển được tình thế khó khăn lớn về ngân sách mà Nhà nước đang gặp phải, bởi số thu từ thuế này đóng góp cho nguồn thu của ngân sách nhà nước là không đáng kể (thuế suất 3% - loại trừ công trái của nhà nước Pháp). Từ sau năm 1890, cùng với việc can thiệp sâu vào một số ngành kinh tế quan trọng, đặc biệt là ngành đường sắt...; Và tăng cường chi phí cho các thuộc địa, các cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa mới, nhà nước Pháp buộc phải tăng cường nguồn thu, dẫn đến việc xuất hiện một loạt các sắc thuế tiêu thụ mới như: Thuế tiêu thụ đánh vào bia (lập năm 1902); Thuế tiêu thụ rượu (lập năm 1903); Thuế xe hơi tự động (lập năm 1910).

Trong thực tế, với việc thực thi chính sách thuế, vấn đề khát nợ thuế thường kỳ đã gây cản trở cho sự ra đời của một số sắc thuế hiện đại có số thu lớn. Mặc dù vậy, năm 1890 Nhà nước đã ban hành thuế đất đánh vào các chủ sở hữu nhà cửa, công trình xây dựng. Đây là một sắc thuế định suất (thuế này sau đó cũng được áp dụng với đất đai

không xây dựng, thực hiện bắt đầu từ năm 1914). Biểu thuế suất đưa ra dựa trên cơ sở giá trị cho thuê được ước tính trên cơ sở số địa bạ.

Năm 1909, một đề án thuế mới mang tên Bộ trưởng Bộ Tài chính Pháp đương thời, gọi là Đề án "Caillaux", được đưa ra, trong

đó đề nghị thực hiện đánh thuế tổng gộp và thuế suất lũy tiến đối với các loại thu nhập (có thực hiện giảm trừ gia cảnh ở căn cứ tính thuế). Song, Đề án này đã không được Thượng nghị viện thông qua. Phải đến năm 1914, thuế tổng gộp mới chính thức được thực thi.

Bảng 1: Cơ cấu thu từ thuế của ngân sách Nhà nước từ năm 1830 đến năm 1913

(tính theo tỷ lệ %)

Các loại thuế	1830	1840	1850	1871	1881	1891	1901	1911	1913
Thuế thu nhập	33,6	32,0	30,9	21,3	17,3	18,8	20,9	18,1	18,8
Thuế tài sản	20,1	22,77	22,1	26,7	18,2	24,6	24,9	26,5	26,2
Thuế tiêu thụ	46,4	45,3	47,0	52,0	54,5	56,6	54,2	55,4	55,0

Nguồn: Các ước tính của J. Bouvier trong "Thuế Pháp trong thế kỉ XIX và XX".

Bảng 2: Cơ cấu các khoản trích từ số thu thuế * từ năm 1830 đến năm 1913

(tính theo tỷ lệ %)

Các loại thuế	1830	1840	1850	1871	1881	1891	1901	1911	1913
Thuế thu nhập	37,5	36,5	36,6	29,4	24,1	25,3	28,6	27,1	27,4
Thuế tài sản	17,0	17,5	17,4	21,3	22,8	20,0	20,0	21,1	21,3
Thuế tiêu thụ	45,5	46,0	46,0	49,3	53,1	54,7	51,4	51,8	51,3

* Kể cả phần bách phân thụ thu (centime - thu cho chính quyền cấp xã và tỉnh) và thuế nhập thị.

Nguồn: Các ước tính của J. Bouvier trong tác phẩm "Thuế pháp trong thế kỉ XIX và XX".

Sự thay đổi của một số thuế xuất nhập khẩu

Năm 1806, Pháp thực hiện chính sách phong tỏa lục địa đối với Anh với một ý đồ định ngạch ở mức tối đa. Trên thực tế, việc phong tỏa này chưa bao giờ được thực hiện triệt để, song nó lại mang màu sắc "bảo hộ mậu dịch" cho chính sách hải quan của Pháp.

Năm 1819, để tăng cường tính cạnh tranh của hàng hoá trong nước đối với hàng

hoá nhập khẩu, Nhà nước đã thiết lập một "thang cơ động đối với nhập khẩu" nhằm tránh việc hàng ngoại hạ giá.

Năm 1842, sau khi thực hiện thành công "đường lối Manchester", nước Anh đã bước vào con đường tự do hoá thương mại. Theo gương nước Anh, từ năm 1860 nước Pháp thực thi Hiệp ước Tự do trao đổi. Với Hiệp ước này, nước Pháp đã xoá bỏ các lệnh cấm vận mậu dịch, giảm thuế nhập khẩu, huỷ bỏ

“thang cơ động”... Do vậy, thuế cửa khẩu đương nhiên bị bãi bỏ.

Năm 1881, nhà nước Pháp khôi phục lại thuế cửa khẩu. Năm 1892, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch được tái lập với sắc thuế nổi tiếng đánh vào lúa mì của Méline. Tuy nhiên, lúc này Nhà nước sử dụng đồng thời hai biểu thuế suất song song để có thể áp dụng đối với những thoả thuận thương mại tương hỗ.

2. Củng cố cơ quan quản lý tài chính và thuế

Để quản lý các nguồn thu và chi từ thuế, ngày 31/5/1838, Hoàng đế ban hành Chuẩn dụ về Luật Ngân sách nhà nước. Tiếp đến, ngày 31/5/1862, Hoàng đế ban hành Sắc lệnh Quy định về chế độ kế toán công (như: hạch toán, chuẩn chi, thanh toán các khoản chi của Nhà nước). Ngày 18/11/1869, nhà nước ban hành Sắc lệnh, trong đó xác định rõ vị trí chiến lược của Vụ Kế toán công trong việc chuẩn bị kế hoạch ngân sách năm. Tuy vậy, phải đến mãi tới năm 1919, việc quản lý tài

chính mới thực sự có sự thay đổi lớn với sự ra đời của Vụ Ngân sách và kiểm tra tài chính, đảm nhiệm một phần các chức năng, nhiệm vụ của Vụ Kế toán công.

Bên cạnh đó, cơ cấu thuế trực thu cũng có sự biến động, song với tốc độ chậm, cụ thể: nhà nước thực hiện giảm mức thuế thổ trạch, tăng mức thuế môn bài (là loại thuế duy nhất trong 4 sắc thuế cổ, khi mới ra đời là thuế định suất). Theo tác giả J.Bourvier, việc tăng giảm các sắc thuế này là hành động cụ thể hoá của “sự thoả hiệp có tính chất xã hội giữa sở hữu tài sản là đất đai (bất động sản) với sở hữu tài sản là động sản... có nghĩa là sự thoả hiệp giữa các chủ đất kiểu xưa với tầng lớp chủ mới là lãnh đạo của các nhà máy, ngân hàng, hãng buôn... Sự thoả hiệp này được thực hiện tùy thuộc vào đối tượng người tiêu dùng ngày càng bị tác động bởi tính linh hoạt của kết quả thu từ các sắc thuế gián thu”.

Bảng 3: Cơ cấu số thu của “4 sắc thuế cổ”*, 1838 - 1913

(tính theo tỷ lệ %)

Các sắc thuế cổ	1838	1848	1858	1868	1878	1888	1898	1908	1913
Thuế thổ địa	68,3	66,1	60,3	55,6	48,6	49,0	45,9	44,3	42,5
Thuế động sản cá nhân	14,5	14,1	14,8	15,6	15,6	18,1	19,8	19,9	19,8
Thuế cửa ra vào và cửa sổ**	7,7	8,4	9,2	9,8	9,4	10,4	11,2	11,5	11,4
Thuế môn bài	9,6	11,3	15,6	19,0	26,3	22,4	23,2	24,3	26,2

* Kể cả phần “bách phân phụ thu”, thu cho chính quyền tỉnh và xã.

** Năm 1892, thuế cửa ra vào và cửa sổ được thay thế bằng thuế đánh vào các công trình xây dựng, nhưng đến năm 1914 mới được thực thi.

Nguồn: Các ước tính của J. Bouvier trong tác phẩm “Thuế pháp trong thế kỉ XIX và XX”.

Duy nhất thuế chuyển nhượng tài sản là có sự biến động lớn, thông qua việc Joseph Caillaux (Bộ trưởng Bộ Tài chính) cho áp dụng phương thức tính thuế lũy tiến đối với thuế này bắt đầu từ năm 1901-1902.

Tóm lại: Từ năm 1816 đến năm 1914 là thời kỳ hệ thống thuế của Pháp biến đổi không nhiều. Trong lịch sử tài chính của nước Pháp gọi đây là thời kỳ in đậm “chủ nghĩa bất biến” của thuế Pháp. Các sắc thuế trực thu điều chỉnh không đáng kể. Các sắc thuế gián thu dần dần được mở rộng và trở thành nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. Cũng trong thời kỳ này, Nhà nước đã từng bước áp dụng phương thức đánh thuế lũy tiến và tổng gộp thay thế cho thuế định xuất trước đó. Sự cải tiến này là một bước tiến mới trong phương thức đánh thuế của nhà nước tư bản để tận dụng tối đa nguồn thu từ thuế cho ngân sách nhà nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alain Ruellan, *Thuế*, Centre de Formation Professionnelle et de Perfectionnement, Septembre, 1992.
2. J. Bouvier, *Thuế Pháp trong thế kỷ XIX và XX*, Nxb Mouton và Thục hành cao học, Paris, 1978.
3. Jean Pierre Aumiphin, *La Presence Financiere et Economique Francaise en Indochine (1859- 1939)*, Hội khoa học Lịch sử Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1994.
4. *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1999.
5. *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Maurice Basle, *Systemes fiscaux*, Dalloz, 11 Rue Soufflot, 75240, Paris, 1989.
7. Patrick Delage- Daniel Dubost – Marc Simmoni, *Ngân sách nhà nước*, Centre de Formation Professionnelle et de Perfectionnement, Octore 1992.